

Bản án số: 07/2021/HS-PT

Ngày: 23/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Hồng Ánh**

Ông **Trần Quang Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Huy**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thu Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Bàn Ban K cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S và Bàn Hữu Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bàn Ban K**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 2001; tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Khe Giầy, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hữu L và bà Lý Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Họ và tên: **Triệu Quý S**, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1993; tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Khe Giầy, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức L và bà Bàn Thị Hh; bị cáo có vợ và 1 con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

3. Họ và tên: **Bàn Hữu Đ**, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1994; tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Khe Giầy, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn L và bà Nguyễn Thị

G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt ngày 29/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có 06 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/8/2019 tại ngã ba P thuộc thôn Tân Ốc 1, xã ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh do có mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt giữa Bàn Ban K và Bàn Hữu D mà Bàn Ban K, Triệu Quý S, Bàn Ban C, Bàn Hữu Đ, Bàn Ban Q, Phạm Đức T có hành vi dùng tay chân, kiếm tự chế, gây côn ba khúc, thắt lưng giả da đánh, chém gây thương tích tổn hại 15% sức khỏe cho Bàn Hữu D. Bàn Hữu H, Triệu Đức N và Bàn Hữu D đã có hành vi dùng tay chân, gây gỗ đánh gây thương tích tổn hại 41% sức khỏe cho Phạm Đức T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 thanh kiếm kim loại; 01 đoạn gỗ keo; 01 dây giả da màu nâu; 05 xe mô tô gồm các biển kiểm soát (BKS): 14V1 - 088.48; 14R1 - 036.92; 14U1 - 185.89; 98N2 - 8087 và 14K4 - 9294.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y số 481, 482, 483 ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh kết luận:

Đối với Bàn Hữu D bị: Vết thương liên kẽ ngón I - II mặt mu bàn tay trái, chụp X - Quang không thấy gãy, mẻ xương vùng bàn tay trái làm D bị tổn thương 15% (mười lăm phần trăm) sức khỏe. Vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Đối với Phạm Đức T bị: Chấn thương vùng cằm trái, tổn thương như sau: Tụ máu ngoài màng cứng vùng cằm trái hiện tại không còn tụ máu dưới màng cứng; Gãy xương cằm trái đường gãy dài 45 mm. Sẹo vết thương mặt sau vai phải. Vết thương mặt sau khuỷu tay trái tổn thương như sau: Sẹo vết thương mặt sau khuỷu tay trái; Mẻ lồi cầu xương cánh tay trái làm T bị tổn thương 41% (bốn mươi một phần trăm) sức khỏe. Chấn thương vùng cằm trái do tác động va chạm với vật tày, các tổn thương còn lại do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Đối với Bàn Hữu H bị: Chấn thương phần mềm vùng da, mặt ngoài cánh tay trái không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng; Sẹo vết thương 1/3 trên mặt trước cánh tay trái làm H tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm) sức khỏe. Vết thương cánh tay trái do vật tày có cạnh gây nên.

Tại các bản giám định pháp y số 359, 360, 361 ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

Đối với Bàn Hữu Đ bị: Sẹo vết thương phần mềm cung lông mày trái kích thước (5,3 x 0,5) cm, sẹo không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, làm Đ tổn thương 08% (tám phần trăm) sức khỏe. Vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Đối với Bàn Ban K bị: Sẹo vết thương phần mềm cung lông mày trái kích thước (2,5 x 4) cm, sẹo không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, làm K bị tổn thương 03% (ba phần trăm) sức khỏe. Vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Đối với Triệu Quý S bị: Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải kích thước (7 x 5) cm, làm S bị tổn thương 08% (tám phần trăm) sức khỏe. Vết thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại cơ quan điều tra (CQĐT) và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo trong vụ án đều khai nhận giống như nội dung vụ án. Bị cáo Bàn Ban K khai nhận: Bị cáo và Bàn Hữu D có xích mích từ trước nên ngày 02/8/2019, bị cáo nhắn tin qua Messenger cho D thách thức đánh nhau, D đồng ý và cả hai thống nhất gặp nhau tại ngã 3 Phủ Liễn. Bị cáo rủ Triệu Quý Q, Triệu Quý S, Bàn Ban Q, Bàn Ban C và nói mọi người rủ thêm người để đi đánh nhau với D. Riêng Q chỉ đồng ý chờ bị cáo đến điểm hẹn không đồng ý tham gia đánh nhau. Còn Q điện thoại rủ Bàn Hữu Đ, S điện thoại rủ Triệu Quý Th và T đã rủ thêm Phạm Đức T. Khi S, Đ, Th, T, C, Q đều có mặt tại nhà Q, bị cáo tiếp tục rủ đi đánh nhau thì mọi người đều đồng ý. Khi đi bị cáo cầm 01 gậy tre nhưng vứt lại nhà Q, S lấy trong bếp nhà Q 1 thanh kiếm kim loại, Th cầm theo chiếc gậy ba khúc bằng kim loại, Đ cầm dây thắt lưng giả da. Sau đó nhóm của bị cáo có 8 người đi trên 3 chiếc xe mô tô đến điểm hẹn với D. Khoảng 21 giờ cùng ngày đến ngã 3 P đã có D và khoảng 5 đến 6 người bị cáo không biết tên đứng sẵn ở đường với 01 xe máy bật đèn cùng các xe khác tắt đèn. Bị cáo thấy Đ cầm dây lưng đến chỗ D nói một đến 2 câu với D, bị cáo không nghe rõ thì Đ dùng tay đẩy D lùi về phía sau, rồi thấy H, N lao vào dùng chân tay đánh Đ, Đ dùng dây lưng đánh lại. Bị cáo xông vào dùng tay chân đánh lại nhóm thanh niên của D thì bị nhóm này quây đánh. S cầm kiếm tự chế chém trúng tay của D, Th cầm gậy 3 khúc, T, C dùng tay chân xông vào đánh nhóm D. Khi thấy nhóm mình yếu thế hơn và bị cáo thấy Th, S, C bỏ chạy thì bị cáo cũng chạy về xã L còn Đ, T, Q, Q ở lại đến ngày 03/8/2019 bị cáo mới thấy họ về.

Bị cáo Triệu Quý S khai nhận: Ngày 02/8/2019, Bàn Ban K rủ bị cáo đi đánh nhau và bảo có ai thì rủ đi cùng. Bị cáo đã mượn điện thoại của Bàn Ban Q gọi rủ Triệu Quý Th đi đánh nhau và bảo Th rủ thêm người, Th đồng ý. Khi đi bị cáo cầm theo 01 thanh kiếm bằng kim loại, Th cầm gậy ba khúc, Đ tháo dây thắt lưng giả da cầm ở tay. Bị cáo đưa kiếm cho C cầm hộ. Đến ngã 3 P, Đ nói chuyện và dùng tay đẩy D thì bị H, N lao vào đánh, Đ dùng dây lưng giả da đánh lại, K cũng xông vào dùng tay chân đánh lại nhóm của D, Đ ngã ra đường bò về phía bị cáo thì vẫn bị người của nhóm D tiếp tục lao về phía bị cáo nên bị cáo đã cầm kiếm chém từ cao xuống thấp, từ trái sang phải trúng vào tay trái của D. Bị cáo nhìn thấy K bị ngã và vẫn bị người bên D quây dùng tay chân đâm đá vì vậy bị cáo dùng kiếm chém ngang 2 nhát về phía những người này không biết có trúng ai và kéo được K dậy thì có một người dùng vật cứng đập 01 nhát vào đầu 01 nhát vào tay phải của bị cáo làm rơi kiếm xuống đất. Sau đó bị cáo cùng K, C, Th bỏ chạy về hướng xã L trốn ở khe suối trốn 1 tiếng thì được anh của bị cáo là Triệu Quý A đến đưa đến trạm y tế xã L sơ cứu vết thương.

Bị cáo Bàn Hữu Đ khai nhận: Ngày 02/8/2019, Bàn Ban Q gọi điện bảo bị cáo lên nhà Triệu Quý Q để đi đánh nhau. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 14R1 - 036.92 đến nhà Q có Q, K, S, Q, C. Tại đây K rủ bị cáo và mọi người đi đánh nhau. Khi ở ngã 3 P, bị cáo đứng ra nói chuyện với nhóm D hỏi ai là D thì D đứng ra nói chuyện. Bị cáo dùng tay đẩy D lùi về phía sau thì bị H, N xông vào dùng chân tay đánh. Bị cáo dùng dây thắt lưng giả da đánh H. S dùng kiếm chém trúng tay D. H dùng gậy gỗ đập nhiều nhát vào người bị cáo và vào mọi người. Hai nhóm xông vào đánh nhau hỗn loạn mọi người trong nhóm bỏ chạy còn bị cáo và T không chạy được. Sau đó được mọi người đưa đến Trạm y tế xã sơ cứu vết thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 343/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã tuyên bố: Các bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S và Bàn Hữu Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 (đối với Bàn Ban Kiên); Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt Bàn Ban K 30 (ba mươi) tháng tù; xử phạt bị cáo Triệu Quý S và Bàn Hữu Đ mỗi bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: 29/4/2020. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo còn lại trong vụ án các mức hình phạt khác nhau cùng với tội danh nói trên; quyết định xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 25/11/2020, các bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S và Bàn Hữu Đ đều có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bàn Ban K bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; trình bày lý do: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật kém.

Bị cáo Triệu Quý S bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; trình bày lý do: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật còn ở mức độ hạn chế.

Bị cáo Bàn Hữu Đ bổ sung nội dung kháng xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; trình bày lý do: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, hiểu biết pháp luật kém. Gia đình bị cáo có công với đất nước, bố đẻ bị cáo tham gia chiến đấu có nhiều thành tích (được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3), do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án phát biểu quan điểm: Về tội danh các bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S, Bàn Hữu Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người đúng tội. Tuy nhiên về mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Bị cáo K, S, Đ chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn ở mức độ.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử; chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K, S. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Bàn Ban K 24 Tháng tù; bị cáo Triệu Quý S 18 tháng tù.

Đối với bị cáo Bàn Hữu Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già yếu, bị

cáo là lao động chính trong gia đình; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật kém. Gia đình bị cáo có công với đất nước, bố đẻ bị cáo tham gia chiến đấu có nhiều thành tích (được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3); Bị cáo với vai trò đồng phạm giúp sức ở mức độ vừa phải, có thái độ khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường; Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, giảm một phần hình phạt tù và cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S và Bàn Hữu Đ làm trong hạn pháp luật quy định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm; cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường; Biên bản nhận dạng; phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của bị hại; phù hợp với vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được là rõ tại phiên tòa.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều luật để xét xử các bị cáo về tội: “Có ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Xét kháng cáo của bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S Tòa án cấp phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá về vai trò, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S là có phần nghiêm khắc bởi lẽ: Bị cáo K, S chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật còn ở mức độ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy; có căn cứ chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S, không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K, S.

Xét kháng cáo của bị cáo Bàn Hữu Đ, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò của bị cáo Đ là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực, và đánh giá vai trò của bị cáo trong vụ án ngang với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S là chưa chính xác. Bị cáo không phải là người khởi xướng, phạm tội là do bị Bàn Ban Q rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật như đã nêu trên, có nơi cư trú rõ ràng. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo có nộp thêm một số tài liệu chứng minh bố đẻ của bị cáo là ông Bàn Văn L có công tham gia cách mạng, có nhiều thành tích trong công tác và chiến đấu, đây cũng là những tình tiết mới, nên xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền và gia đình – thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Về quan điểm của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

Từ sự phân tích và nhân định trên, Hội đồng xét xử thấy: Có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm mức hình phạt tù và xin hưởng án treo của bị cáo Bàn Hữu Đ: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bàn Hữu Đ. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S. Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bàn Ban K và Triệu Quý S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S.

[4] Về án phí: Kháng cáo của Bàn Ban K và Triệu Quý S được chấp nhận một phần, kháng cáo của bị cáo Bàn Hữu Đ được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c, e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 343/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo hướng giảm mức hình phạt đối với bị cáo Bàn Ban K, Triệu Quý S.

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Bàn Hữu Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Bàn Hữu Đ.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Ban K 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: 29/4/2020;

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quý S 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/4/2020;

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Hữu Đ 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/02/2021 về tội “Cố ý gây thương tích”; Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Bàn Hữu Đ nếu bị cáo Đạo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Bàn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đạo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bàn Ban K; Triệu Quý S, Bàn Hữu Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS, CA; TTG Công an tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;
- Công an TP. Hạ Long;
- Bị cáo;
- Lưu HCTP;
- Lưu.

Bùi Văn Tuấn